

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH**

Số tín chỉ: 2

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành đào tạo: Kế toán**

- 1. Tên học phần:** Lý thuyết tài chính
- 2. Mã học phần:** KTOAN 212
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- 5. Phân bổ thời gian**
 - **Lên lớp:** 30 tiết lý thuyết.
 - **Tự học:** 60 tiết.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong học phần Kinh tế vi mô
- 7. Giảng viên**

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-------------------------|---------------|------------------------|
| 1. | ThS. Lương Thị Hoa | 0399.652.826 | hoaluong.aof@gmail.com |
| 2. | ThS. Vũ Thị Thanh Thủy | 0986.591.468 | vuthuykinhte@gmail.com |
| 3. | ThS. Vũ Thị Lý | 0976.365.265 | lyvu1985@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất, chức năng của tài chính, tìm hiểu nội dung của các khâu ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, bảo hiểm, các khâu tài chính trung gian. Phân biệt được phạm trù tài chính với các phạm trù: Tiền tệ, giá cả, tiền lương, lãi suất,... Qua đó đánh giá sự tác động của các quan hệ tài chính đó tới nền kinh tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|------------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Hiểu được những nội dung cơ bản của tài chính, tài chính doanh nghiệp, bảo hiểm, các khâu tài chính trung gian. | 3 | [1.2.1.2a] |
| MT1.2 | Phân biệt được phạm trù tài chính với các phạm trù khác: Tiền tệ, giá cả, tiền lương. | 3 | |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Có kỹ năng đánh giá những tác động của | 4 | [1.2.2.1] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|--|-----------------------------------|---|
| | các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế. | | |
| MT2.2 | Có khả năng phân tích, đánh giá hoạt động kinh tế của từng doanh nghiệp cụ thể. | 4 | |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc. | 4 | [1.2.3.1] |
| MT3.2 | Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. | 4 | |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| CĐR1 | Kiến thức | | |
| CĐR1.1 | Hiểu được bản chất chức năng của tài chính; hiểu được cấu trúc của hệ thống tài chính; mục tiêu, nội dung của chính sách tài chính quốc gia. | 3 | [2.1.3] |
| CĐR1.2 | Nhận biết được các khoản thu, chi, thâm hụt ngân sách Nhà nước và tổ chức hệ thống ngân sách và phân cấp ngân sách Nhà nước. | 3 | |
| CĐR1.3 | Phân loại được các nguồn vốn và cách thức huy động vốn của doanh nghiệp. | 4 | |
| CĐR1.4 | Hiểu được chức năng, cách phân loại và các công cụ của thị trường tài chính; nhận biết được chức năng, vai trò và các loại hình của các tổ chức tài chính trung gian; nhận biết được đặc điểm, vai trò và các hình thức quan hệ tài chính quốc tế của Việt Nam. | 4 | |
| CĐR2 | Kỹ năng | | |
| CĐR2.1 | Đánh giá được những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế và giải thích được sự vận động của các quan hệ tài chính diễn ra trong nền kinh tế. | 4 | [2.2.4] |
| CĐR2.2 | Áp dụng kiến thức đã học vào phân tích, đánh giá hoạt động kinh tế của từng doanh nghiệp cụ thể. | 4 | |

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bố CDR học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| CDR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CDR3.1 | Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. | 4 | [2.3.1] |
| CDR3.2 | Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. | 4 | [2.3.2] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|--------|--|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CĐR1 | | | | CĐR2 | | CĐR3 | |
| | | CĐR 1.1 | CĐR 1.2 | CĐR 1.3 | CĐR 1.4 | CĐR 2.1 | CĐR 2.2 | CĐR 3.1 | CĐR 3.2 |
| 1 | Chương 1. Những vấn đề cơ bản về tài chính 1.1. Tiền đề ra đời, tồn tại và phát triển của tài chính 1.2. Bản chất của tài chính 1.3. Chức năng của tài chính | x | | | | x | x | x | x |
| 2 | Chương 2. Tổng quan về hệ thống tài chính 2.1. Vai trò của hệ thống tài chính 2.2. Cấu trúc của hệ thống tài chính 2.3. Chính sách tài chính quốc gia | x | | | | x | x | x | x |
| 3 | Chương 3. Ngân sách Nhà nước 3.1. Vai trò của ngân sách Nhà nước 3.2. Thu và chi ngân sách Nhà nước 3.3. Tổ chức hệ thống ngân sách và phân cấp ngân sách Nhà nước | | x | | | x | x | x | x |
| 4 | Chương 4. Tài chính doanh nghiệp 4.1. Nguồn vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp 4.2. Sử dụng và bảo toàn vốn kinh doanh | | | x | | x | x | x | x |
| 5 | Chương 5. Thị trường tài chính 5.1. Chức năng của thị trường tài chính | | | | x | x | x | x | x |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CĐR1 | | | | CĐR2 | | CĐR3 | |
| | | CĐR 1.1 | CĐR 1.2 | CĐR 1.3 | CĐR 1.4 | CĐR 2.1 | CĐR 2.2 | CĐR 3.1 | CĐR 3.2 |
| | 5.2. Phân loại Thị trường tài chính 5.3. Các công cụ của thị trường tài chính 5.4. Thị trường tài chính Việt Nam | | | | | | | | |
| 6 | Chương 6. Các khâu tài chính trung gian 6.1. Chức năng và vai trò của các tổ chức tài chính trung gian 6.2. Các loại hình tổ chức tài chính trung gian 6.3. Các trung gian tài chính ở Việt Nam | | | | X | X | X | X | X |
| 7 | Chương 7. Tài chính quốc tế 7.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế 7.2. Các hình thức quan hệ tài chính quốc tế của Việt Nam | | | | X | X | X | X | X |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|---|
| CDR1 | Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần. |
| CDR2 | Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần. |
| CDR3 | Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, thi kết thúc học phần. |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|---|----------|----------|----------------------------------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên... | 01 điểm | 20% | Điểm trung bình các lần đánh giá |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | 01 điểm | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | 01 điểm | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút.
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu.

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút.
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu.

12. Phương pháp dạy và học

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, đàm thoại, phương pháp giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học dựa trên vấn đề, phương pháp động não, tổ chức học theo nhóm.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện, làm bài tập cá nhân, theo nhóm, giải quyết các vấn đề, thảo luận theo nhóm. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về tài chính, tiền tệ...

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Lý thuyết tài chính*.

- Tài liệu tham khảo

[2] - PGS. TS. Lê Thị Tuyết Hoa, TS. Đặng Văn Dần (2017), *Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ*, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ chí Minh.

[3] - TS. Nguyễn Hữu Tài (2016), *Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

15. Nội dung chi tiết học phần

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|---|-----------|--------------------|--|
| 1 | <p>Chương 1. Những vấn đề cơ bản về tài chính</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được bản chất và chức năng của tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Tiền đề ra đời, tồn tại và phát triển của tài chính</p> <p>1.2. Bản chất của tài chính</p> <p>1.3. Chức năng của tài chính</p> | 2 | [1] [2] [3] | <p>Đọc tài liệu:</p> <p>[1]: Mục 1.1 - 1.3.</p> <p>[2]: Mục I trang (5 - 8); II trang (8 - 17); III trang (17 - 31).</p> <p>[3]: Mục 1.2 trang (7 - 9).</p> |
| 2 | <p>Chương 2. Tổng quan về hệ thống tài chính</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được vai trò, cấu trúc và các chính sách tài chính quốc gia.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Vai trò của hệ thống tài chính</p> <p>2.2. Cấu trúc của hệ thống tài chính</p> | 2 | [1] [2] [3] | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <p>[1]: Trả lời câu hỏi ôn tập chương 1, Mục 2.1 - 2.3.1.</p> <p>[2]: Mục IV trang (35 - 46).</p> <p>[3]: Mục 2.2 trang (24 - 28).</p> |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|---|-----------|--------------------|--|
| | 2.3. Chính sách tài chính quốc gia 2.3.1. Mục tiêu của chính sách tài chính quốc gia | | | |
| 3 | 2.3.2. Những quan điểm cơ bản 2.3.3. Nội dung của chính sách tài chính quốc gia | 2 | [1] [2] [3] | Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 2.3.2 - 2.3.3. [2]: Mục V trang (54 - 61). [3]: Mục 2.3.3 trang (34 - 45). |
| 4 | Chương 3. Ngân sách nhà nước Mục tiêu chương: Trình bày được vai trò, thu và chi ngân sách Nhà nước. Nội dung cụ thể: 3.1. Vai trò của ngân sách Nhà nước 3.2. Thu và chi của ngân sách Nhà nước 3.2.1. Thu của ngân sách Nhà nước 3.2.2. Chi ngân sách Nhà nước | 2 | [1] [2] [3] | Đọc tài liệu: [1]: Trả lời câu hỏi ôn tập chương 2 trang 24, Mục 3.1 - 3.2. [2]: Mục 3 trang (69 - 77). [3]: Mục 3.2.1 trang (53 - 57). |
| 5 | 3.2.3. Thâm hụt Ngân sách Nhà nước 3.3. Tổ chức hệ thống ngân sách và phân cấp ngân sách Nhà nước 3.3.1. Tổ chức hệ thống ngân sách 3.3.2. Phân cấp ngân sách Nhà nước 3.3.3. Năm ngân sách và chu trình ngân sách | 2 | [1] [2] [3] | Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 3.2.2 - 3.3.3 . [2]: Mục 1 trang (93 - 98). [3]: Mục IV trang (104 - 107). |
| 6 | Chương 4. Tài chính doanh nghiệp Mục tiêu chương: Trình bày được nguồn vốn, sử dụng và bảo toàn vốn. Nội dung cụ thể: 4.1. Nguồn vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp 4.1.1. Nguồn vốn tự có của chủ doanh nghiệp 4.1.2. Nguồn vốn tín dụng ngân hàng và tín dụng thương mại 4.1.3. Nguồn vốn phát hành cổ phiếu | 2 | [1] [2] [3] | Nghiên cứu tài liệu: [1]: Trả lời câu hỏi ôn tập chương 3, Mục 4.1.1 - 4.1.2. [2]: Mục 1.3 trang (140 - 142). [3]: Mục 4.1 trang (68 - 72). |
| 7 | 4.1.4. Phát hành trái phiếu công ty | 2 | [1] | Đọc tài liệu: |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|--|-----------|--------------------|---|
| | 4.1.5. Nguồn vốn nội bộ 4.2. Sử dụng và bảo toàn vốn kinh doanh 4.2.1. Vốn cố định | | [2] [3] | [1]: Mục 4.1.3 - 4.1.5. [2]: Mục 1.3. trang (142 - 144). [3]: Mục 4.1 trang (72 - 81). |
| 8 | Kiểm tra giữa học phần. | 2 | [1] [2] [3] | - Sinh viên ôn tập theo các nội dung được giao. - Làm bài kiểm tra giữa học phần. |
| 9 | 4.2.2. Vốn lưu động Chương 5. Thị trường tài chính Mục tiêu chương: Trình bày được chức năng, phân loại thị trường tài chính. Nội dung cụ thể: 5.1. Chức năng của thị trường tài chính 5.2. Phân loại Thị trường tài chính 5.2.1. Phân loại dựa theo phương thức huy động các nguồn tài chính | 2 | [1] [2] [3] | Đọc tài liệu: [1]: Trả lời câu hỏi ôn tập chương 4 ; Mục 5.1 - 5.2.1. [2]: Mục 3.1 trang (261 - 262); 4.1 trang (264 - 266). [3]: 5.1 trang (10 - 111); 5.3.1 trang (113 - 114). |
| 10 | 5.2.2. Phân loại dựa theo sự luân chuyển nguồn tài chính 5.2.3. Phân loại dựa theo thời gian sử dụng nguồn tài chính 5.3. Các công cụ của thị trường tài chính | 2 | [1] [2] [3] | Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 5.2.2 - 5.3. [2]: 2.2 trang (256 - 260); 3 trang (264 - 264). [3]: 5.3 - 5.4 trang (114 - 121). |
| 11 | 5.4. Thị trường tài chính Việt Nam 5.4.1. Sự hình thành của thị trường tài chính ở Việt Nam 5.4.2. Các công cụ của thị trường tài chính Việt Nam 5.4.3. Điều kiện để phát triển thị trường tài chính ở Việt Nam | 2 | [1] [2] [3] | Đọc tài liệu: [1]: Mục 5.4.1 - 5.4.3 . [2]: V trang (313 - 316). [3]: Mục 5.7 trang (124 -128). |
| 12 | Chương 6. Các khâu tài chính trung gian Mục tiêu chương: Trình bày được chức năng, vai trò và các loại hình tổ chức tài chính trung gian. Nội dung cụ thể: | 2 | [1] [2] [3] | Nghiên cứu tài liệu: [1]: Trả lời câu hỏi ôn tập chương 5; Mục 6.1 - 6.2.2. [2]: Mục 2.4 trang (267 - 272). [3]: Mục 8.5 - 8.6 trang (181 - 184). |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|--|-----------|--------------------|--|
| | 6.1. Chức năng và vai trò của các tổ chức tài chính trung gian 6.2. Các loại hình tổ chức tài chính trung gian 6.2.1. Các tổ chức tín dụng 6.2.2. Công ty bảo hiểm | | | |
| 13 | 6.2.3. Công ty tài chính 6.2.4. Các công ty chứng khoán 6.2.5. Sự trung gian tài chính của Chính phủ 6.3. Các trung gian tài chính ở Việt Nam | 2 | [1] [3] | Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 6.2.3 - 6.3. [3]: mục 6.3 trang (145 - 151). |
| 14 | Chương 7. Tài chính quốc tế Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, các hình thức quan hệ tài chính quốc tế. Nội dung cụ thể: 7.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Đặc điểm của tài chính quốc tế 7.1.3. Vai trò của tài chính quốc tế | 2 | [1] [2] [3] | Đọc tài liệu: [1]: Trả lời câu hỏi ôn tập chương 6; Mục 7.1.1 - 7.1.3. [2]: Mục I trang (334 - 336). [3]: Mục 11.5 trang (289 - 293). |
| 15 | 7.2. Các hình thức quan hệ tài chính quốc tế của Việt Nam 7.2.1. Tín dụng quốc tế 7.2.2. Đầu tư quốc tế 7.2.3. Viện trợ phát triển chính thức | 2 | [1] [2] [3] | Tra cứu tài liệu: [1]: Mục 7.2.1 - 7.2.3. [2]: 1.4 - 1.6 trang (340 - 345). [3]: 11.6 trang (294 - 299). |

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Nguyễn Thị Ngọc Mai